

Số: **61/2024/QĐST-DS**

Ninh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 162/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P**

Trụ sở: 41 và D L, phường B, quận A, Tp .

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Trần Hải Q** – Chức vụ: GD PGD. Hoàng D.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Lê Việt H** – Bộ phận công tác: Phòng XLN RB. *(Theo Giấy ủy quyền lập số 0598/2024/UQ-OCB ngày 19/4/2024)*

- Bị đơn: Ông **Trần Văn N** – sinh năm 1960

Bà **Trương Thị Ý** – sinh năm 1963

Cùng nơi cư trú: TDP M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Văn N và bà Trương Thị Ý phải trả toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP P số tiền số tiền **285.443.169** đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn một trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó: nợ gốc là 274.290.016 đồng (Hai trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn không trăm mười sáu đồng); nợ lãi quá hạn là 11.153.153 đồng (Mười một triệu một trăm năm mươi ba nghìn một trăm năm mươi ba đồng), tính đến ngày 09/8/2024. Thời hạn trả vào ngày 09/11/2024.

2.2. Ông Trần Văn N và bà Trương Thị Ý phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền lãi phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng số 1258/2021/PHD/HĐTD ngày 30/12/2021, kể từ ngày 10/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Trần Văn N và bà Trương Thị Ý vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1258/2021/PHD/HĐTC ngày 30/12/2021 là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 878039, sổ vào sổ cấp GCN: CS-02727 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 30/10/2020, cập nhật thay đổi thông tin chuyển nhượng ngày 21/01/2021 cho chủ sử dụng bà Trương Thị Ý để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Trần Văn N và bà Trương Thị Ý đã trả hết khoản nợ trên thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 878039, sổ vào sổ cấp GCN: CS-02727 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 30/10/2020, cập nhật thay đổi thông tin chuyển nhượng ngày 21/01/2021 cho chủ sử dụng bà Trương Thị Ý để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí: Ông Trần Văn N và bà Trương Thị Ý phải nộp 7.136.079 đồng (Bảy triệu một trăm ba mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.463.951 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm năm mươi một đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005969 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Văn N và bà Trương Thị Ý phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS.ND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA.DS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Đạt